

Bản án số: 35a/2020/HS-ST
Ngày 22-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Phương

Ông Nguyễn Văn Thủy

Bà Lê Thị Minh Khánh

Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dịch Bình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 13/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST- HS ngày 24/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn V**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 8/12; con ông: Đặng Văn T, sinh năm 1975 và bà: Phan Thị H, sinh năm 1977; có vợ Nguyễn Thu T, sinh năm 1996; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn V:

Luật sư Trần Văn A, Trần Văn H- Văn phòng luật sư Dân An- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Luật sư A vắng mặt, luật sư H có mặt.

Địa chỉ: số 58 L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

-Bị hại:

1. Anh Đồng Văn T, sinh năm 1996. Có mặt.

Chỗ ở: Số nhà 57 đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991. Có mặt.

Chỗ ở: Thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đặng Văn T1, sinh năm 1975. Có mặt.

Chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989. Có mặt.

Chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Lương Thu H, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Chỗ ở: Thôn 284, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1994. Có mặt.

Chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Phan Duy T1, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Chỗ ở: tổ dân phố T, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị Nguyễn Thị Thu U, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Chỗ ở: Số 376 N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Chỗ ở: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

7. Anh Trịnh Hoàng S, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Chỗ ở: Số 322 đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 25/11/2019, Đặng Văn V, sinh năm 1996 trú tại thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang và anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991, trú tại thôn Yên S, xã N, huyện V đi đến nhà hàng “Tre Làng Quán” ở số 376, đường N, phường T, thành phố B ăn cơm, uống rượu. Trong lúc ăn uống, V có gọi điện thoại cho Nguyễn Văn M, sinh năm 1989 ở cùng thôn và Lương Thu H, sinh năm 1984, trú tại thôn 284, xã Q, huyện T, còn anh V gọi điện thoại cho anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã Đ, thành phố B; Đồng Văn T, sinh năm 1996, trú tại số nhà 57, đường V, phường T, thành phố B và Nguyễn Văn G, sinh năm 1994, trú tại thôn M, xã S, thành phố B rủ đến quán cùng ăn uống.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh G đi về trước. Lúc này có V, anh V, anh M, anh C, anh T, chị H ngồi uống rượu với nhau. V bị say rượu nên nằm xuống sàn nhà và ném chiếc bát ăn về phía chị H và gọi sang ngồi gần V. Thấy chị H không sang ngồi, V tiếp tục ném chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh đen

về phía chị H nhưng điện thoại rơi vào vị trí của anh T ngồi. Anh T cầm chiếc bát đặt lên bàn ăn và nói “em thách anh cầm bát ném em”. V liền ngồi dậy cầm chiếc bát ném về phía anh T nhưng không trúng. Anh T đứng dậy tiến về phía V dùng chân đá vào người V. Hai người xông vào đánh nhau thì anh V, anh M, anh Phan Duy T1, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố Thành Lương, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang (là nhân viên phục vụ nhà hàng) can ngăn.

Sau đó, V đi xuống khu vực bếp ăn của nhà hàng lấy một con dao bằng kim loại (dài 34 cm, bản dao rộng 10cm, chuôi gỗ) mục đích để chém anh T. Lúc này, anh T đang đứng ở hành lang nhà hàng. V đi đến vị trí anh T đứng, tay phải cầm dao chém một nhát trúng vào vùng trán anh T. V cầm dao tiếp tục chém anh T thì anh V xông vào can ngăn và bị lưỡi dao trúng vào bàn tay trái và cổ phải. Anh T dùng chân đá và du đẩy nên V bị rơi dao. Sau đó V tiếp tục nhặt dao lên chém anh T thì anh V lại can ngăn thì bị dao của V chém trúng vào cánh tay trái. Anh T bỏ chạy vào trong phòng ăn thì V cầm dao đuổi theo và chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu anh T, anh T ôm và vật ngã V xuống nền nhà dùng tay đập vào mặt V. Lúc này, anh C xông vào can ngăn và giằng được con dao trên tay V. Sau đó, V ra ngoài sân lấy xe mô tô chở anh V đi cấp cứu, còn anh C đưa anh T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Khám nghiệm hiện T1: Hiện T1 xảy ra sự việc tại nhà hàng “Tre Làng Quán”, địa chỉ số 376, đường N, phường T, thành phố B. Nhà hàng “Tre Làng Quán” được thiết kế công ra vào có kích thước (3x3)m. Có 01 nhà phía Nam và 01 nhà phía Tây là nhà 02 tầng, nhà phía Đông gồm 01 tầng. Nhà 02 tầng phía Tây là khu vực dự trữ, chế biến thực phẩm, ở giữa là sân chung.

Tại vị trí sát tường Bắc, sát tường Tây dựng khung tre tạo thành sạp, diện (8,8x3,3)m có sàn cách đất 0,3m. Tại vị trí cách tường Tây 0,7m; cách tường Bắc 0,4m phát hiện 02 bàn gỗ kích thước (0,6x1x0,25)m xếp liên tiếp theo hướng Bắc-Nam. Trên bàn và sàn có nhiều bát đĩa, đồ ăn lộn xộn.

Tại góc tường Tây Bắc phát hiện nhiều mảnh sứ vỡ diện (0,3x0,4)m. Trên sàn nhà tại vị trí cách tường Bắc 3,3m cách tường Tây 5m phát hiện có vết lau chùi, quét diện (1,2x3)m. Tại phía Bắc diện lau chùi phát hiện có vết màu nâu đỏ dạng quét không liên tục diện (0,6x0,4)m.

Tại vị trí phòng góc Đông Nam có cửa ra vào hướng Tây kích thước (2,4x2,5)m gồm hai cánh bằng kính thủy lực mở sang hai phía. Phòng có kích thước (12,9x8,6)m, tại góc tường Đông Bắc phát hiện có nhiều nước trên sàn nhà diện (3,5x4)m. Trên tường Đông cách tường Tây Bắc 2,3m cách sàn 0,7m phát hiện có vết màu nâu đỏ dạng quét kích thước (0,25x0,2)m, trên diện nước trên sàn nhà phát hiện chiếc dép xộp màu xanh chân trái cỡ 42.

Tại cửa nhà hàng “Tre Làng Quán” cánh cửa gồm 01 cửa cuốn thủy lực mở hướng từ dưới lên trên, cửa nối liền với sân chung. Phía ngoài cửa, cách cửa ra vào 3,5m trên vỉa hè và dưới lòng đường Nguyễn Công Hãng phát hiện nhiều vết màu nâu đỏ dạng quét diện (3,2x1,2)m (bút lục 62-63).

Quá trình khám nghiệm hiện T1 và quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc dép xộp màu xanh, trắng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh

đen, số IMEI 356879072175257 bên trong không lắp thẻ sim; 01 con dao dài 34cm, có chuôi bằng gỗ, bản rộng 10cm, lưỡi bị mẻ, trên bản dao có in chữ và số “2.CUÔNG NHẬP”, 2.CUÔNG ĐA SỸ” và 01 chiếc quần bò (dạng quần cộc) màu xanh.

*** Đối với thương tích của anh Đồng Văn T:**

Giấy chứng nhận thương tích ngày 10/12/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định:

- Tình trạng thương tích lúc vào viện (19 giờ 49 phút ngày 25/11/2019): *Đau đầu nhiều, buồn nôn; 01 vết thương trán kích thước (1x4)cm; 01 vết thương đỉnh phải kích thước (1x10)cm; 01 vết thương đỉnh kích thước (1x5)cm, có đường vỡ xương; CT: Vỡ xương trán, đỉnh phải. Tụ khí nội sọ đỉnh phải.*

- Tình trạng lúc ra viện (16 giờ 30 phút ngày 02/12/2019): *Ổn định.*

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9186 ngày 28/11/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết thương đã khâu vùng đỉnh: 1%.

- Thương tích vết thương đã khâu vùng trán đỉnh phải+phiếu chụp cắt lớp vi tính: Vỡ xương trán, đỉnh phải, tụ khí nội sọ đỉnh phải: 12%.

- Thương tích vết thương đã khâu vùng trán phải: 2%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15 % (Mười lăm phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên (Bút lục 304-305).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 9245 ngày 10/01/2020 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo vùng đỉnh + X-quang, đọc kết hợp phim CT sọ não: Còn dị vật kim khí, có khí nội sọ lân cận: 3%.

- Thương tích vết sẹo vùng trán đỉnh phải+X-quang, đọc kết hợp phim CT sọ não: Đường vỡ xương trán đỉnh phải, kích thước ~35mm, còn dị vật kim khí. Đường vỡ xương đỉnh phải, kích thước ~15mm+Điện não đồ: Hoạt động bình thường: 18%.

- Thương tích vết sẹo vùng trán phải: 1%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21 % (Hai mươi một phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên (Bút lục 309-310).

Kết luận giám định pháp y số 9271 ngày 03/02/2020 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Dựa trên hồ sơ, tài liệu và vật chứng kết luận như sau:

- Con dao có đặc điểm nêu trên gửi giám định tạo được các vết thương đã được mô tả đối với anh Đồng Văn T.

- Lực tác động, chiều hướng và cơ chế hình thành các vết thương của anh Đồng Văn T:

+ Cơ chế: Các thương tích do vật sắc gây nên.

+ Chiều hướng: Không xác định được chiều hướng gây thương tích.

+ Lực tác động: Các thương tích lực tác động M” (Bút lục 316-317).

**** Đối với thương tích của anh Nguyễn Văn V:***

Giấy chứng nhận thương tích ngày 10/12/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định:

Tình trạng thương tích lúc vào viện (21 giờ 45 phút ngày 25/11/2019): *Đau nhiều tại vết thương; Vết thương bên cổ phải kích thước (5x2)cm, lộ cơ đứt; vết thương cánh tay trái 1/3 giữa mặt sau, kích thước (6x4)cm; 01 vết thương ngón đốt 1,2 ngón III tay trái kích thước (2x1)cm lộ gân đứt; 01 vết thương đốt 2 ngón II tay trái kích thước (2x1)cm tổn thương phần mềm đơn thuần; 01 vết thương đốt 2 ngón IV tay trái kích thước (2x1)cm tổn thương phần mềm đơn thuần; X-quang: Gãy thân xương cánh tay trái.*

Tình trạng lúc ra viện: *Ổn định*

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9187 ngày 28/11/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết thương đã khâu vùng cổ bên phải: 4%.

- Thương tích vết thương đã khâu mặt sau ngoài cánh tay trái+ X-quang: gãy thân xương cánh tay trái: 13%.

- Thương tích vết thương đã khâu đốt 2 ngón II bàn tay trái: 1%.

- Thương tích vết thương đã khâu đốt 1-2 ngón III bàn tay trái: 2%.

- Thương tích vết thương đã khâu đốt 2 ngón IV bàn tay trái: 1%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20 % (Hai mươi phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên (Bút lục 306-307).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 9244 ngày 10/01/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo vùng cổ phải: 4%.

- Thương tích vết sẹo mặt sau ngoài cánh tay trái+X-quang: Hình ảnh mẻ vỏ xương bờ trong xương cánh tay trái đoạn 1/3 giữa, hiện còn vài mảnh dị vật kim khí nhỏ trong ổ mẻ xương: 14%.

- Thương tích sẹo đốt 2 ngón II bàn tay trái: 1%.

- Thương tích vết sẹo đốt 1-2 ngón III bàn tay trái: 1%.

- Thương tích vết sẹo đốt 2 ngón IV bàn tay trái: 1%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20 % (Hai mươi phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên (Bút lục 311-312).

Kết luận giám định pháp y số 9270 ngày 03/02/2020 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Dựa trên hồ sơ, tài liệu và vật chứng kết luận như sau:

- Con dao có đặc điểm nêu trên gửi đi giám định tạo được các vết thương đã được mô tả đối với anh Nguyễn Văn V.

- Lực tác động, chiều hướng và cơ chế hình thành các vết thương của anh Nguyễn Văn V:

+ Cơ chế: Các thương tích do vật sắc gây nên.

+ Chiều hướng: Không xác định được chiều hướng gây thương tích.

+ Lực tác động: Thương tích mặt sau ngoài cánh tay trái lực tác động M. Các thương tích còn lại lực tác động không M” (Bút lục 314-315).

Văn bản số 33 ngày 06/7/2020 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang về việc giải thích kết quả giám định: “Con dao có lưỡi bằng kim loại bị mẻ, dài 34cm, bản rộng 10cm, trên bản dao có in số và chữ “2.CUÔNG NHÍP”, “2.CUÔNG ĐA SỸ” dao đã qua sử dụng, chuôi dao làm bằng gỗ tạo được “dị vật kim khí” trên vết thương của anh Nguyễn Văn V và anh Đồng Văn T” (Bút lục 354).

Cơ quan điều tra đã thu giữ, trích xuất hình ảnh Camera tại hiện T1. Kết quả kiểm tra xác định có hình ảnh Đặng Văn V dùng dao chém anh T trong phòng ăn của quán (bút lục 74-75, 267).

Cơ quan điều tra đã cho Đặng Văn V nhận dạng con dao đã thu giữ. Kết quả V đã nhận dạng đúng con dao do Cơ quan điều tra thu giữ là con dao mà V đã sử dụng để chém anh T và anh V (bút lục 296-297).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Văn T1 là bố bị can V đã bồi thường cho anh Đồng Văn T 70.000.000 đồng, anh T có đơn đề nghị xin giảm trách nhiệm hình sự và rút đơn tố giác; ông Đặng Văn T1 đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn V 16.000.000 đồng, anh V yêu cầu bồi thường thêm 35.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-P2 ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Đặng Văn V về tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” được quy

định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc T1 hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ).

Tại phiên tòa, bị cáo V thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan sai. Bị cáo thừa nhận hành vi dùng dao dài khoảng hơn 30cm chém nhiều nhát vào vùng đầu anh T. Anh V vào can ngăn thì bị V chém vào tay và cổ. Sau đó, bị cáo tiếp tục dùng dao chém anh T vào vùng đầu trong phòng ăn của nhà hàng. Nguyên nhân dẫn đến sự việc do trước đó bị cáo uống rượu say nên giữa bị cáo và anh T xảy ra xô sát nhưng đã được mọi người can ngăn, do không kiềm chế được nên bị cáo lấy dao chém anh T và anh V. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh V 30 triệu.

Bị hại Đồng Văn T trình bày: Sau khi mọi người can ngăn, anh T ra hành lang nhà hàng đứng thì thấy V cầm dao xông tới chém vào trán phải. Anh T đẩy V làm rơi con dao trên tay V. V tiếp tục nhát dao lên đuôi chém anh T nhiều nhát vào vùng đầu. Không có yêu cầu bồi thường gì thêm vì bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho anh T.

Bị hại Nguyễn Văn V trình bày: Khi thấy V chém anh T, đã vào can ngăn, bị dao V chém vào cổ, bàn tay trái và cánh tay trái (Bút lục 132-146). Anh V yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 30 triệu đồng. Về hình phạt, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời khai những người làm chứng Nguyễn Văn M, Lương Thu H, Nguyễn Xuân C, Phan Duy T1, Nguyễn Thị Thu U, Nguyễn Văn H và Trịnh Hoàng S khai sự việc được chứng kiến việc xô sát giữa V và T. Khi hai bên xô sát thấy V lấy dao ở bếp ra; chị U nhìn thấy V cầm dao chém 1 nhát vào tay phải anh V, anh V lao vào thì bị V chém tiếp vào cổ; anh H thấy V chạy vào bếp lấy 01 con dao đi về phía phòng ăn; anh T1 trực tiếp nhìn thấy V cầm dao chém vào vùng trán trái anh T, anh V chạy đến can ngăn thì bị V chém vào tay và cổ, khi V bị ngã rơi dao ra, V tiếp tục nhát dao lên đuôi chém anh T trong phòng ăn (các bút lục 183 đến 222).

Qua thẩm vấn tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đặng Văn V phạm tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc T1 hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ) và đề nghị:

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57; Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo V từ 07 đến 08 năm tù về tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo V từ 02 đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung cho 2 tội từ 09- 11 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/11/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, anh V yêu cầu bị cáo bồi thường 30 triệu đồng, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho anh V 30 triệu đồng, do vậy công nhận sự thỏa T về việc bồi thường giữa anh V và bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về vật chứng, về án phí.

Luật sư Trần Văn Huy là người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn V phát biểu quan điểm như sau: Không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Đồng ý về các tình tiết giảm nhẹ như Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Trong vụ án này, về hành vi gây thương tích cho anh V là lỗi cố ý gián tiếp, về ý chí bị cáo không mong muốn gây thương tích cho anh V, đề nghị không xem xét tình tiết “Có tính chất côn đồ” đối với hành vi gây thương tích cho anh V. Đến nay bị cáo đã rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 02 con nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ và đoàn tụ gia đình. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Giết người” và từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo V đồng ý với bản bào chữa của luật sư cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên đối đáp với luật sư bào chữa cho bị cáo: Viện kiểm sát xác định trong vụ án này hoàn toàn do lỗi của bị cáo gây ra, anh V không có mâu thuẫn gì với bị cáo, tại giấy chứng nhận thương tích thì anh V có vết thương ở cổ và bàn tay, thương tích ở cánh tay phải do lực tác động M tạo nên. Căn cứ mối quan hệ giữa bị cáo và bị hại, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, kết luận giám định thương tích thì Viện kiểm sát xác định hành vi của bị cáo xâm phạm tới 02 khách thể là tính mạng và sức khỏe của bị hại. Viện kiểm sát xác định đối với tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo phải chịu tình tiết định khung “Có tích chất côn đồ” là có căn cứ.

Về hình phạt đề nghị đối với bị cáo: Viện kiểm sát đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để đề nghị mức hình phạt là phù hợp và đúng với quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đặng Văn V: Bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi

khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện tội phạm, vật chứng là con dao gây án Cơ quan điều tra thu giữ được, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện T1, kết luận giám định về thương tích của người bị hại nên đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng hơn 19 giờ ngày 25/11/2019 tại nhà hàng “Tre Làng Quán” ở số 376, đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang do mâu thuẫn cá nhân nên Đặng Văn V đã cầm 01 con dao bằng kim loại, dài 34 cm, bản dao rộng 10cm chém 01 nhát vào vùng đầu anh Đồng Văn T. Anh Nguyễn Văn V xông vào can ngăn thì bị V chém trúng vào tay trái và cổ phải. Sau đó, V chạy vào trong phòng ăn tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát vào vùng đầu anh T trong đó có 01 nhát gây vỡ xương trán đỉnh phải. Hậu quả làm anh T bị thương tích 21% và anh V bị thương tích 20%.

Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của mình sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại, nhưng đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Nguyên nhân dẫn đến vụ án xuất phát từ việc bị cáo V uống rượu say gây sự rồi xô sát với anh Đồng Văn T. Tuy mâu thuẫn hai bên không lớn và đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo không tự chủ, kiềm chế bản thân để lựa chọn cách giải quyết mâu thuẫn để vừa có lý, có tình nhưng bị cáo lại lựa chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng việc chủ động lấy dao chém anh T. Anh Nguyễn Văn V không liên quan đến sự việc và là bạn vào can ngăn, bị cáo không dừng lại mà tiếp tục dùng dao chém vào tay trái và cổ phải anh V. Hậu quả, anh T bị thương tích 21%, anh V bị thương tích 20%. Điều này chứng tỏ hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn V phạm tội “Giết người” (thuộc T1 hợp phạm tội chưa đạt) với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ”, theo điểm n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (T1 hợp: Dùng hung khí nguy hiểm; Có tính chất côn đồ”, quy định tại điểm a, i khoản 1).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Đặng Văn V phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ”, theo điểm n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm quyền được sống, được bảo vệ tính mạng của con người mà trực tiếp trong vụ án này. Qua đó thể hiện các bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Do vậy việc xét xử nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS;

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho các bị hại được tổng số tiền là 86.000.000 đồng (trong đó bồi thường cho anh T 70 triệu; bồi thường cho anh V 16 triệu); bị hại anh T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành con người biết tuân thủ pháp luật và là công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Đặng Văn T1 là bố bị cáo V đã bồi thường cho anh Đồng Văn T 70.000.000 đồng. Anh T có đơn đề nghị xin giảm trách nhiệm hình sự và rút đơn tố giác, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết

- Ông Đặng Văn T1 bồi thường cho anh Nguyễn Văn V 16.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, anh V yêu cầu bồi thường 30 triệu đồng, bị cáo đồng ý. Do vậy, HĐXX công nhận sự thỏa T về việc bồi thường giữa bị cáo và anh V. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh V 30 triệu đồng.

- Ông T1 không yêu cầu bị cáo trả lại tiền đã bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) con dao, dài 34cm, chuôi bằng gỗ, bản dao rộng 10cm, lưỡi dao bị mẻ, trên bản dao có in chữ và số “2.CƯỜNG NHÍP”, “2.CƯỜNG ĐA SỸ” là hung khí bị cáo dùng gây án nên tịch thu tiêu hủy;

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Án phí dân sự sơ thẩm được tính trên số tiền còn phải bồi thường.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Đặng Văn V phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57; Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Văn V **07 năm tù** về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Văn V **03 năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung cho 2 tội là **10 năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/11/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 590 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Đặng Văn V phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn V 30 triệu đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (sau khi bản án có hiệu lực pháp luật), nếu các bên không thỏa T được lãi suất chậm trả thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

T1 hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc quần bò (dạng quần cộc) màu xanh; 01 chiếc dép xốp màu xanh trắng; 01 con dao dài 34cm, chuôi bằng gỗ, bản dao rộng 10cm, lưỡi dao bị mẻ, trên bản dao có in chữ và số “2.CƯỜNG NHÍP” và “2.CƯỜNG ĐÀ SỸ”.

- Trả lại bị cáo V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, bên trong không có sim, số Imei: 356879072175257, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: bị cáo Đặng Văn V phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan thi hành án;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung